TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH PHÚ YÊN	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2022/HS-PT
Ngày: 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Huy Đức và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo N T T do có kháng cáo của bị cáo N T T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2021/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **N T T**, (Tên gọi khác: Trắng), sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện T H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông N V T, sinh năm 1955 và bà L T S, sinh năm 1960; vợ T K C, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 09/02/2021, N T T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong tình trạng có nồng độ cồn 0,061mg/l khí thở điều khiển xe mô tô 78F1-374.13 *(do T đứng tên sở hữu)* chở cha ruột là N V T và con ruột của T là Ng Th Ph lưu hành hướng Nam – Bắc trên đường bê tông liên khu phố thuộc phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa. Khi đến ngã tư giao nhau đồng cấp với đường bê tông thuộc khu phố Đa Ngư, phường Hòa Hiệp Nam; mặt đường rộng 3,5m, hai bên lề đường tiếp giáp khu dân cư, lúc này có xe mô tô biển số 75H1-278.52 do Nguyễn N T1 điều khiển chở Ng V M lưu hành hướng Tây – Đông qua ngã tư. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (chạy nhanh với tốc độ khoảng 50km/h) nên T không điều khiển xe tránh được và đã tông vào hông bên phải xe mô tô do Thắng điều khiển gây tai nạn. Hậu quả Nguyễn N T1 bị thương được đưa đến bệnh viện đa

khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Thắng chết; xe mô tô 75H1-278.52 hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 33/TgT ngày 04/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn N T1 chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa đã tuyên N T T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo N T T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2021, bị cáo N T T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo N T T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N T T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo N T T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78F1 -374.13 tham gia giao thông trong trạng thái đã uống rượu bia, có nồng độ cồn 0,061 miligam/01lít khí thở; không giảm tốc độ, không chú ý quan sát khi qua nơi đường bộ giao nhau; tông vào bên phải xe mô tô biển kiểm soát 75H1 – 278.52 của Nguyễn N T1 đang điều khiển gây tai nạn, làm chết người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; vi phạm Khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo N T T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo Điểm b, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo N T T. Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mà còn làm thiệt hại đến tính mạng của bị hại, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo 01 năm tù đồng thời không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng bị cáo phạm tội tại Điểm b, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nên không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự theo Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo kháng cáo

xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có cơ sở, nên không chấp nhận, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo N T T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N T T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo N T T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo N T T – 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo N T T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã Đông Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thị xã Đông Hòa (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 21 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2022;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trần Huy Đức và ông Lê Ngọc Minh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

N T T, (Tên gọi khác: Trắng), sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Xuân Mỹ, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;

Đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; theo Điểm b, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; với mức hình phạt 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Nguyễn Thành Tài phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

* Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyết định hình phạt:

* Các Thẩm phán ý kiến: *Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Tài – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;* Phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Tài – 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán ý kiến:

Bị cáo Nguyễn Thành Tài phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ 10 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN HUY ĐỨC **LÊ NGỌC MINH** **VÕ NGUYÊN TÙNG**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã Đông Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thị xã Đông Hòa (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng